

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 145/2023/HS-ST
Ngày 18 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam;

Thẩm phán: Ông Hồ Ngọc Tiếp;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh; ông Mai Xuân Thường;
bà Hoàng Thị Hường.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bảo Châu - Thư ký Tòa án nhân dân
tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 17, 18 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2023/TLST-HS ngày 03
tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2023/QĐXXST-
HS ngày 05 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Vy Thị H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 3 năm 1964
tại huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Bản Cù, xã C, huyện
K, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 04/10;
dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn X và bà
Lao Thị D (đều đã chết); bị cáo có chồng thứ nhất Trần Văn H1 (đã chết) chồng
hiện nay La Văn P và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2014
bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán người đã
chấp hành xong bản án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023 đến nay.
(Có mặt).

2. Họ tên: Ven Văn M, tên gọi khác: Ven Phò M1; sinh ngày 10 tháng 10
năm 1961, tại huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Bản K, xã
C, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 0/10; dân
tộc: Khơ Mú; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ven Phò M2 và bà

V Mẹ M2 (đều đã chết); bị cáo có vợ Lương Thị P1 và 07 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023 đến nay. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vy Thị H, Ven Văn M:* Ông Nguyễn Văn H2
- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

- *Bị hại:* Chị Xeo Thị T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Bản N, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An. (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Võ Thị H3 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Xeo Phò T1 (Tên gọi khác: Xeo Văn H4) sinh năm 1978 và bà Xeo Mẹ T2, sinh năm 1985 (Đều vắng mặt không có lý do)

Cùng có địa chỉ: Bản N, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Trần Văn H5, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án).

+ Ven Thị H6; sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản L, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2013, Vy Thị H đến thành phố M, tỉnh Quảng Ninh để buôn bán thì gặp một người phụ nữ tên H7 không rõ lai lịch. H7 trao đổi với H về tìm phụ nữ đưa sang Trung Quốc bán lấy chồng và sẽ trả tiền công cho H, H đồng ý. Sau đó, H gặp Ven Văn M, sinh năm 1961, trú tại bản Khe Tang, xã C, huyện K, tỉnh Nghệ An. H nói M đi tìm người để đưa sang Trung Quốc, H sẽ trả mỗi người từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng thì M đồng ý. Một tuần sau, M đến nhà ông Xeo Phò T1 (tên gọi khác là Xeo Văn H4), sinh năm 1978, địa chỉ bản N, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An để hỏi tìm người đi Trung Quốc nhưng ông T1 không biết và nói với M nếu cho gia đình 60.000.000 đồng thì sẽ hỏi chị Xeo Thị T, sinh ngày 01/01/1998 (là con gái ông T1) có đồng ý đi không. M đồng ý và gọi điện báo cho H biết đã tìm được người đi Trung Quốc nhưng H phải trả cho M 70.000.000 đồng. Ít ngày sau, M lại đến gặp ông T1 hỏi chị T có đi Trung Quốc lấy chồng không, nếu đi thì đến nhà M để đi. Sau 02 lần nghe M nói đưa người

đi Trung Quốc lấy chồng, ông T1 điều hỏi chị Xeo Thị T có đi Trung Quốc lấy chồng không nhưng chị T không nói gì và đi theo bạn vào bản chơi. Khoảng 20 ngày sau, thấy gia đình mình có hoàn cảnh khó khăn và thấy nhiều người trong bản đi sang Trung Quốc lấy chồng được nhiều tiền nên chị T nhờ anh Cụt Phò K, sinh năm 1984, trú tại bản Nam tiến 2, xã B, huyện K, tỉnh Nghệ An (hiện nay anh K đã chết) chở đến nhà của Ven Văn M, Khi thấy chị T đến, M báo cho H biết. Sau đó, H đến nhà M đưa chị T ra thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Trên đường đi, H báo cho H7 biết. Đến thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, H7 đưa H và chị T sang Trung Quốc bằng đường tiểu ngạch rồi đi sâu và nội địa nước Trung Quốc. H7 bán chị T cho một người đàn ông Trung Quốc mua về làm vợ và đưa cho H 75.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, H quay về Việt Nam, đưa cho M 70.000.000 đồng, M đưa cho gia đình chị T 60.000.000 đồng. H hưởng lợi 5.000.000 đồng, M hưởng lợi 10.000.000 đồng.

Chị Xeo Thị Tam s với người đàn ông Trung Quốc như vợ chồng. Ngày 23/5/2023 Xeo Thị T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Nghệ An viết đơn tố cáo Ven Văn M, Vy Thị H.

Ngày 24/5/2023, Vy Thị H và Ven Văn M đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Nghệ An đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 161/CT-VKSNA-P2 ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Vy Thị H và Ven Văn M về tội "Mua bán trẻ em" theo điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của bản cáo trạng, luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo phạm tội Mua bán trẻ em; Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo lần lượt như sau: Vi Thị H8 từ 08 năm đến 09 năm tù; Ven Văn M từ 07 đến 08 năm tù; truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo phạm tội mà có; buộc các bị cáo phải chịu nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận gì về tội danh và các điều khoản mà kiểm sát viên đề nghị áp dụng nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, xuất phát từ nghèo khó nên mới phạm tội nên áp dụng hình phạt đối với các bị cáo ở mức thấp nhất theo lời đề nghị của kiểm sát viên cũng đủ sức răn đe và giáo dục.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và tự bào chữa bổ sung.

Bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến gì tranh luận về mức hình phạt và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án các bị cáo đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Công an tỉnh N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bởi vậy các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được Hội đồng xét xử sử dụng để đánh giá giải quyết vụ án.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2013 (không xác định được ngày, tháng cụ thể), Vy Thị H và Ven Văn M và người phụ nữ tên H7 chưa rõ lai lịch đã đưa cháu Xeo Thị T, sinh ngày 01/01/1998 ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sang Trung Quốc bán cho người đàn ông bản địa làm vợ. Nhận thức, ý chí chủ quan của các bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội là sẽ đưa chị T ra khỏi lãnh thổ nước Việt Nam để bán và đã diễn ra trên thực tế. Tại thời điểm tội phạm xảy ra chị T chưa đủ 16 tuổi, như vậy hành vi các bị cáo đã thực hiện cấu thành tội Mua bán trẻ em quy định tại điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực pháp luật. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả tội phạm, hành vi phạm tội của từng bị cáo: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm đặc biệt nghiêm trọng nhằm mục đích vụ lợi, xâm phạm đến quyền tự do thân thể và sự phát triển bình thường của trẻ em, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện tội phạm mang tính chất đồng phạm giản đơn nên cần đánh giá vai trò, tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm lượng hình sát đúng.

Bị cáo Vy Thị H là người tiếp nhận ý chí từ người phụ nữ tên H7 rồi trở về địa phương bàn bạc với Ven Văn M tìm phụ nữ để đưa sang Trung Quốc mỗi người như vậy H sẽ trả từ 40.000.000đ đến 60.000.000đ. Hơn nữa bị cáo đã từng một lần bị kết án cùng tội danh bị đưa ra xét xử lần này mặc dù đã đương nhiên được xóa án tích. Bởi vậy, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và áp dụng mức hình phạt cáo hơn bị cáo M là thỏa đáng.

Bị cáo Ven Văn M lợi dụng vào sự khó khăn thiếu thốn của các gia đình sống ở vùng sâu, vùng xa nên đã giúp sức bằng việc tìm người rồi cung cấp cho bị cáo H để hưởng lợi bất chính, bị cáo có nhân thân tốt nên có vai trò thứ yếu, việc áp dụng hình phạt thấp hơn bị cáo H là phù hợp.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã đến Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Nghệ An đầu thú, thái độ khai báo của các bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên áp dụng các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 đối với hai bị cáo để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng như lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ.

Việc người bào chữa đề nghị áp dụng hình phạt đối với các bị cáo ở mức thấp nhất theo lời đề nghị của kiểm sát viên là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung nhưng xét thấy các tài sản của các bị cáo hiện có chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày không có tài sản nào tạo lập từ việc phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền thu lợi bất chính từ các bị cáo Vy Thị H 5.000.000 đồng, Ven Văn M 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H5 (con trai bị cáo Vy Thị H) không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Ven Thị H6 (con của bị cáo M) đã sử dụng 10.000.000đ bồi thường cho bị hại nay tại phiên tòa vắng mặt. Trường hợp có tranh chấp đối với khoản tiền bồi thường này thì chị H6 có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự độc lập khác tại Tòa án có thẩm quyền.

[8] Trong vụ án này còn có người phụ nữ tên H7 chưa rõ lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án.

[9] Ông Xeo Phò T1 do nhận thức pháp luật hạn chế nên đã hỏi bị hại Xeo Thị T về việc sang Trung Quốc lấy chồng nhưng không có lời nói đe dọa hoặc hành vi ép buộc chị T phải thực hiện, tuy trách nhiệm hình sự không đặt ra nhưng cũng cần lấy đây làm bài học cho bản thân. Việc ông và bà Xeo Mẹ T2 đã nhận 60.000.000đ từ bị cáo M có nguồn gốc từ người phụ nữ tên H7 không rõ lai lịch trong vụ án. Xét thấy, nay số tiền trên ông bà T2 đã tiêu xài hết và cũng được xem như là khoản bồi thường về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm cho bị hại nên không nhất thiết phải truy thu từ người thụ hưởng để nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu nghĩa vụ án phí hình sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009: Tuyên bố các bị cáo: Vy Thị H; Ven Văn M (Tên gọi khác Ven P) phạm tội: Mua bán trẻ em.

2. Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 120 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với hai bị cáo.

Xử phạt bị cáo Vy Thị H 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Ven Văn M (Tên gọi khác: Ven P) 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 24 tháng 5 năm 2023.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Truy thu số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) từ bị cáo Vy Thị H và 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) từ bị cáo Ven Văn M để sung ngân sách Nhà nước.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Vy Thị H, bị cáo Ven Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Ch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lam